

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Tiếng Nhật 2 (200002) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-26**

A: 4
H: 0

Số SV có mặt: **4**

Số bài thi: **4**

Số tờ giấy thi: **4**

Mã nhận dạng: **002790**

Trang : 1/1

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Nguyễn Thanh Anh</i>	<i>Phạm King Đức</i>	<i>Lý Vĩnh Kiên</i>	<i>Mai Kim Loan</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2118240251	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	01/01/1999	CCQ1824D			<i>Thanh</i>	8,1	9,8	9,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2118110066	VŨ TRUNG THÀNH	05/04/2000	CCQ1824F			<i>Thành</i>	8,0	5	6,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	28/11/2000	CCQ1824F			<i>Thẩm</i>	9,2	8,4	8,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2119030093	TRẦN VĂN THẬT	16/04/2001	CCQ1903C				0,2			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2118240338	TRẦN HUỖNH MINH THƯ	22/09/2000	CCQ1824E				3,3			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2118240120	HUỖNH LÊ KIM THY	07/03/1998	CCQ1824B				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120180067	NGUYỄN QUỐC VIỆT	25/02/1998	CCQ2018B			<i>Việt</i>	8,4	5	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)